|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  Số: /2024/NĐ-CP  DỰ THẢO 2 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;*

*Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về tiền bản quyền đối với việc sáng tạo, khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí (đăng, phát trên báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử hoặc các phương tiện khác), tác phẩm trong xuất bản (xuất bản phẩm in và xuất bản phẩm điện tử) bằng nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước thông qua đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sáng tạo, khai thác, sử dụng tác phẩm bằng nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước hoặc tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tác phẩm mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả.

**Điều 3. Quy định về tiền bản quyền**

1. Mức tiền bản quyền đối với tác phẩm báo chí, xuất bảncăn cứ vào thể loại, chất lượng tác phẩm, mức độ ảnh hưởng của tác phẩm đến kinh tế - xã hội,các quy định khuyến khích sáng tạo tác phẩm tại Nghị định này và quy định của cơ quan báo chí sử dụng tác phẩm hoặc theo hợp đồng khai thác, sử dụng tác phẩm.

2. Tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số, phóng sự điều tra; tác phẩm do người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người dân tộc đa số viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng của dân tộc thiểu số khác;tác phẩm được thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm và những trường hợp đặc biệt khác đượctrả tiền bản quyềncao hơn nhưng không vượt quá tiền bản quyền quy định tại Nghị định này.

3. Tác phẩm thuộc loại hình sáng tác, nghiên cứu được trả tiền bản quyền cao hơn tác phẩm dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, sưu tầm, biên soạn, chú giải, tuyển tập và hợp tuyển.

4. Chậm nhất 90 ngày, kể từ ngày tác phẩm được đăng tải, công bố, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền bản quyền, trừ trường hợp Hợp đồng thoả thuận giữa các bên có quy định khác.

**Điều 4. Khiếu nại, tố cáo**

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tiền bản quyền trong lĩnh vực báo chí, xuất bản thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

**Chương II**

**TIỀN BẢN QUYỀN ĐỐI VỚI TÁC PHẨM BÁO CHÍ**

**Điều 5. Tiền bản quyền đối với sáng tạo tác phẩm báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình**

Cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu chi trả tiền bản quyền cho cơ quan báo chí sáng tạo tác phẩm theo đơn giá được xây dựng trên cơ sở quy định pháp luật về giá, định mức kinh tế - kỹ thuật.

Cơ quan báo chí chi trả tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm theo thỏa thuận hoặc quy chế chi tiêu nội bộ nhưng không được vượt quá đơn giá được cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm, đấu thầu.

**Điều 6. Tiền bản quyền trong trường hợp khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả.**

1. Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng tác phẩm của cơ quan báo chí sử dụng nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước để sáng tạo tác phẩm phải trả tiền bản quyền cho cơ quan báo chí.

2. Mức tiền bản quyền trong trường hợp khai thác, sử dụng tác phẩm báo nói, báo hình áp dụng theo quy định tại Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan.

Mức tiền bản quyền trong trường hợp khai thác, sử dụng tác phẩm báo in, báo điện tử do cơ quan báo chí thỏa thuận nhưng không được thấp hơn 20% tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm.

3. Cơ quan báo chí được giao nhiệm vụ thực hiện việc thu tiền bản quyền khi cho phép khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả.

Số tiền thu được từ việc khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí được đưa vào nguồn thu sự nghiệp của cơ quan báo chí theo quy định pháp luật về tài chính.

**Điều 7. Nguyên tắc thực hiện**

1. Đối với tác phẩm thuộc thể loại chưa được quy định cụ thể, căn cứ tính chất thể loại, mức độ đầu tư nội dung, kỹ thuật, cơ quan báo chí áp dụng tương ứng với thể loại tác phẩm đã được quy định.

2. Tiền bản quyền đối với sáng tạo tác phẩm báo chí đăng, phát trên các phương tiện khác được tính như tiền bản quyền tác phẩm báo chí quy định tại Điều 5 Nghị định này.

3. Các tác phẩm báo chí được thể hiện dưới hình thức có sự đầu tư kỹ thuật, đồ họa (Longform, Infographics, Emagazine, Podcast…) được trả thêm 10% tiền bản quyền nhưng không vượt quá tiền bản quyền quy định tại Điều 5 Nghị định này.

4. Trường hợp khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí mà cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu để sáng tạo tác phẩm nhằm mục tiêu tuyên truyền không phải xin phép, không phải trả tiền bản quyền nhưng phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

**Chương III**

**TIỀN BẢN QUYỀN ĐỐI VỚI SÁNG TẠO, SỬ DỤNG TÁC PHẨM**

**TRONG LĨNH VỰC XUẤT BẢN**

**Điều 8. Tiền bản quyền đối với sáng tạo tác phẩm để xuất bản**

1. Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước để đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu chi trả tiền bản quyền cho nhà xuất bản và cơ quan, tổ chức xuất bản theo đơn giá được xây dựng trên cơ sở quy định pháp luật về giá, định mức kinh tế - kỹ thuật.

Mức chi trả tiền bản quyền cho xuất bản phẩm không vượt quá 32% tổng chi phí xuất bản.

2. Nhà xuất bản và cơ quan, tổ chức xuất bản chi trả tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm theo thỏa thuận nhưng không vượt quá đơn giá được cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu.

**Điều 9. Tiền bản quyền đối với sử dụng tác phẩm để xuất bản**

Cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu sử dụng tác phẩm để xuất bản thực hiện chi trả tiền bản quyền như sau:

1. Xuất bản phẩm thuộc thể loại sáng tác, nghiên cứu, phê bình, phổ biến kiến thức: Mức chi trả tối đa là 18% tổng chi phí xuất bản.

2. Xuất bản phẩm thuộc thể loại phóng tác, biên soạn, chú giải, tuyển chọn, cải biên, chuyển thể khác: Mức chi trả tối đa là 10% tổng chi phí xuất bản.

3. Xuất bản phẩm thuộc thể loại dịch: Mức chi trả tối đa là 18% tổng chi phí xuất bản.

4. Xuất bản phẩm là Bản đồ: Mức chi trả tối đa là 23% tổng chi phí xuất bản.

**Điều 10. Nguyên tắc thực hiện**

1. Đối với chi trả tiền bản quyền

a) Người hiệu đính tác phẩm dịch được hưởng từ 5-30% tiền bản quyền tác phẩm dịch tuỳ theo mức độ và chất lượng hiệu đính.

Trường hợp hiệu đính trên 30% tác phẩm dịch, biên soạn thì người hiệu đính là đồng tác giả.

b) Người sưu tầm tác phẩm, tài liệu được hưởng tiền bản quyền theo thoả thuận với cơ quan, tổ chức sử dụng.

c) Đối với xuất bản phẩm phái sinh thuộc thể loại dịch, phóng tác, biên soạn, chú giải, tuyển chọn, cải biên, các chuyển thể khác phải xin phép và trả tiền bản quyền cho chủ sở hữu quyền tác giả của tác phẩm gốc. Mức chi trả tiền bản quyền do cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm và tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả của tác phẩm gốc thoả thuận.

d) Tác giả phần lời của bản nhạc, truyện tranh được hưởng từ 30 - 50% mức chi trả tiền bản quyền của xuất bản phẩm đó.

đ) Tiền bản quyền đối với xuất bản phẩm song ngữ bằng 50% mức chi trả tiền bản quyền của xuất bản phẩm dịch cùng thể loại quy định.

e) Tiền bản quyền đối với xuất bản phẩm tái bản được hưởng từ 50 - 100% so với mức chi trả tiền bản quyền xuất bản lần đầu.

2. Ngoài tiền bản quyền, tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được nhận:

a) Đối với xuất bản phẩm in: 05 - 10 bản

b) Đối với xuất bản phẩm điện tử: Tác giả chủ sở hữu quyền tác giả được quyền truy cập, sử dụng xuất bản phẩm theo thỏa thuận trên các nền tảng, thiết bị điện tử.

3. Đối với khai thác, sử dụng tác phẩm

a) Trường hợp Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả:

Nhà xuất bản; cơ quan, tổ chức xuất bản có nhu cầu xuất bản để sử dụng hoặc kinh doanh thì được miễn trả tiền bản quyền.

Tổ chức, cá nhân khác khi khai thác, sử dụng tác phẩm do nhà xuất bản; cơ quan, tổ chức xuất bản thực hiện xuất bản bằng nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước, phải chi trả tiền bản quyền cho nhà xuất bản; cơ quan, tổ chức xuất bản. Mức chi trả không thấp hơn 50% mức tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm.

Số tiền thu được từ việc khai thác, sử dụng tác phẩm được đưa vào nguồn thu của nhà xuất bản; cơ quan, tổ chức xuất bản theo quy định của pháp luật về tài chính.

b) Trường hợp sử dụng tác phẩm để xuất bản: Khi sử dụng bản thảo (bản mẫu) để in, phát hành thêm số lượng nhằm mục đích kinh doanh thì phải được sự đồng ý của tác giả hoặc đại diện chủ sở hữu quyền tác giả.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản hết hiệu lực.

**Điều 12. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tác giả, chủ sở hữu tác phẩm và các cơ quan báo chí, nhà xuất bản chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Văn phòng Quốc hội;  - Ủy ban Văn hóa, Giáo dục của Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán nhà nước; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,  TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục; - Lưu: VT, KGVX (2b). | **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |